TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/DS-ST
Ngày: 16-6-2022
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Trị;

Ông Trần Minh Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp về thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Số: 24/2022/QĐXX-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1960;
Địa chỉ: 66 P, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

- Bị đơn: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1945;
Địa chỉ: 51 M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Thành Q, sinh năm 1962; địa chỉ: 202 L, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1961;
Địa chỉ: 202 L, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng: Bà Lê Nguyễn Ái V, sinh năm 1981:
Địa chỉ: 48 T, thành phố Q, tỉnh B (vắng mặt – có yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 của bà Đặng Thị Thu T, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đặng Thị Thu T trình bày:

Ngày 11/7/2014 mẹ bà là cụ Lê Thị L lập di chúc (có công chứng chứng thực) để cho bà hưởng tài sản gồm: Thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25, diện tích 954m^2 (trong đó: đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây lâu năm 754m^2) tại xóm P, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03440 ngày 05/02/2007 (cấp cho hộ bà Lê Thị L) và tài sản gắn liền với đất bao gồm các tài sản theo biên bản định giá ngày 14/4/2021.

Mẹ của bà chết vào ngày 26/5/2019, do đó bà được hưởng số tài sản nêu trên do mẹ bà để lại.

Đối với tài sản trên thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25, diện tích 954m^2 nêu trên thì bà thống nhất về số tài sản cũng như giá trị tài sản như biên bản Hội đồng định giá ngày 14/4/2021. Cụ thể về tài sản trên đất:

- Ngôi nhà: Mẹ của bà xây dựng năm 1976 đến năm 1984 thì bà cùng mẹ của bà xây dựng lại (Nhà chính, mã hiệu N8), diện tích 63,4m^2; nhà bếp xây dựng năm 1990 (Mã hiệu N9) diện tích 14,2m^2. Sau đó bà sửa chữa nhà nhiều lần. Ông Đặng Văn L (anh ruột của bà) và ông Đặng Thành Q (em ruột của bà) có tham gia cùng với bà sửa chữa nhà. Nhà chính và nhà bếp đã hết giá trị định giá nhưng bà với các ông L và ông Q thống nhất giá trị là 30.000.000đồng;

- Bà xây dựng: Nhà vệ sinh 1 tầng, có giá trị 11.437.876 đồng; cổng sắt (TR7), diện tích 3,6m^2, có giá trị 1.679.040đ; tường ra trước nhà, giá trị 14.499.648 đồng;

- Mẹ của bà trồng: 01 cây Mít có giá trị 450.000 đồng;

- Ông L trồng: 05 cây Huỳnh Đàn có giá 500.000đ; 01 cây xoài có giá trị 450.000 đồng;

- Ông Q trồng: 02 cây Mận có giá 200.000 đồng

- Bà trồng: 02 cây Lộc Vừng có giá trị 280.000 đồng;

- Bà cùng ông L và ông Q trồng chung: 01 cây Sa La có giá trị 270.000đ.

Tổng cộng tài sản trên đất có giá trị 59.766.564 đồng (Thống nhất giá trị trong biên bản Hội đồng định giá ngày 14/4/2021). Giá trị số tài sản này thì phần của bà nhiều hơn nhưng bà coi là tài sản chung giữa bà với ông L và ông Q, được chia 3 phần bằng nhau. Diện tích đất nêu trên và tài sản trên đất hiện bà quản lý. Do đó bà sở hữu số tài sản trên đất và có nghĩa vụ giao số tiền được chia cho ông L và ông Q.

Diện tích đất được thừa kế và ngôi nhà nêu trên thì bà lo thờ cúng, không bán, cho, chuyển nhượng hoặc thuế chấp.

Đối với số tiền 3.000.000đồng mà bà đã chi việc định giá tài sản tranh chấp nêu trên thì bà tự nguyện chịu.

***** Tại bản tự, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Văn L trình bày:

Cha của ông tên Đặng N (chết năm 1963). Mẹ của ông tên Lê Thị L, sinh năm 1921 (chết năm 2019). Cha mẹ ông có 03 người con tên: Đặng Văn L (tức là ông), Đặng Thị Thu T và Đặng Thành Q. Theo nội dung di chúc lập ngày 11/7/2014 do bà Đặng Thị Thu T cung cấp thì ông không đồng ý, vì: diện tích 954m^2 (200m^2 đất ở và 754m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 919, tờ bản đồ 25 tọa lạc tại xóm P, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H03440 ngày 05/02/2007) là được cấp cho hộ gia đình do mẹ của ông đứng tên chủ hộ. Hộ mẹ của ông gồm: Mẹ ông (Lê Thị L) cùng Đặng Văn L (tức là ông), bà Đặng Thị Thu T và ông Đặng Thành Q. Còn đối với tài sản trên đất là của chung giữa ông với bà Đặng Thị Thu T và ông Đặng Thành Q như bà T đã trình bày. Như vậy, mẹ ông không thể tự quyền quyết định đối với toàn bộ diện tích đất 954m^2 (200m^2 đất ở và 754m^2 đất trồng cây lâu năm) và tài gắn liền với đất để lại toàn bộ cho bà Đặng Thị Thu T hưởng mà chưa có sự đồng ý của các thành viên trong hộ là ông và em ông Đặng Thành Q.

Ông thống nhất số lượng tài sản cũng như giá trị từng loại tài sản biên bản Hội đồng định giá ngày 14/4/2021, không yêu cầu định giá lại. Ông yêu cầu thực hiện bản di chúc ghi vào tháng 4/2014, đó là: Tài sản của mẹ ông để lại thì đồng sở hữu, sử dụng giữa ông với bà T và ông Q và chỉ cùng lo việc thờ cúng chứ không bán, cho, chuyển nhượng hoặc thuế chấp. Nếu ông được ở ngôi nhà để lo việc thờ cúng thì ông thối lại phần chia giá trị tài sản cho bà Thủy, ông Quốc.

* Tại bản tự, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thành Q, đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Lệ H trình bày:

Thống nhất lời khai và yêu cầu của bị đơn là ông Đặng Văn L trình bày ở trên. Bà trình bày thêm: Nếu chồng của bà là ông Đặng Thành Q được ở ngôi nhà để lo việc thờ cúng thì vợ chồng bà thối lại phần chia giá trị tài sản cho ông L và bà T. Còn nếu Tòa án chấp nhận bà T được hưởng thừa kế theo di chúc thì bà T phải lo cúng giỗ chu đáo, ngày giỗ phải mở cổng, mở cửa để anh em con cháu về.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu hưởng thừa kế theo di chúc của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu T được quyền sở hữu, sử dụng: diện tích 954m^2 (trong đó: đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây lâu năm 754m2) tại Thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25, diện tích 954m^2 tại xóm P, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03440 ngày 05/02/2007

Giá trị tài sản trên đất theo biên bản định giá ngày 14/4/2021 là tài sản chung bà Đặng Thị Thu T, Đặng Văn L, và Đặng Thành Q được chia 3 phần, bà T có nghĩa vụ giao cho ông Lăng 1/3 và ông Q 1/3.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và hiệu lực di chúc: Cụ Lê Thị L lập di chúc ngày 11/7/2014 để lại cho bà Đặng Thị Thu T thừa kế tài sản gồm: Thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25, diện tích 954m^2 (trong đó: đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây lâu năm 754m^2 tại xóm P, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03440 ngày 05/02/2007. Cụ L chết vào ngày 26/5/2019, như vậy thừa kế được mở ngày 26/5/2019. Bà Đặng Thị Thu T khởi kiện yêu cầu hưởng thừa kế tài sản của cụ L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 623, Điều 643 Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Xét di chúc của cụ Lê Thi L:

[2.1] Ông Đặng Văn L cung cấp bản di chúc của cụ Lê Thi L ghi tháng 4/2014 nhưng không có chữ ký hoặc điểm chỉ của cụ Lê Thi L, do đó bản di chúc này không có giá trị pháp lý nên miễn xét.

[2.2] Bà Đặng Thị Thu T cung cấp bản di chúc của cụ Lê Thị L ghi ngày 11/7/2014 (được công chứng viên phòng công chứng số 1 phòng công chứng số 1 tỉnh Bình Định chứng thực) theo quy định tại Điều 635 Bộ luật Dân sự 2015, có giá trị pháp lý. Nội dung di chúc: Cụ Lê Thi L để lại cho bà Đặng Thị Thu T thừa kế tài sản gồm: Thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25, diện tích 954m^2 (trong đó: đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây lâu năm 754m^2 tại xóm P, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03440 ngày 05/02/2007) và tài sản gắn liền với đất bao gồm các tài sản theo biên bản định giá ngày 14/4/2021.

[3] Xét tài sản của cụ Lê Thị L ghi trong di chúc do bà Đặng Thị Thu T cung cấp:

[3.1] Chồng cụ L là cụ Đặng N (đã chết vào năm 1963). Cụ L và cụ N có 03 người con là: Ông Đặng Văn L, bà Đặng Thị Thu T và ông Đặng Thành Q. Thửa đất số 919, tờ bản đồ 25, diện tích 954m^2 (trong đó: 200m^2 đất ở và 754m^2 đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại xóm P, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định là tài sản thuộc quyền sử dụng của cụ L được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/02/2007, số vào sổ H03440. Đây là tài sản của cụ L, Cụ L chết bà T được hưởng theo di chúc.

[3.2] Tài sản thuộc sở hữu chung giữa ông Đặng Văn L, bà Đặng Thị Thu T và ông Đặng Thành Q: Trên thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25, diện tích 954m^2 nêu trên, cụ Lê Thị L xây dựng năm 1976 đến năm 1984 thì xây dựng lại và sau đó sửa chữa nhà nhiều lần. Ông Đặng Văn L, bà Đặng Thị Thu T và ông Đặng Thành Q cùng tham gia xây dựng lại nhà và sửa chữa nhà. Nhà chính và nhà bếp đã hết giá

trị định giá nhưng các bên thống nhất giá trị là 30.000.000đồng. Ngoài ra các bên còn xây dựng và trồng cây trên đất, cụ thể:

[3.2.1] Bà T xây dựng: Nhà vệ sinh 1 tầng, có giá trị 11.437.876 đồng; cổng sắt (TR7), có giá trị 1.679.040đ; tường ra trước nhà, giá trị 14.499.648 đồng;

[3.2.2] Bà T trồng: 02 cây Lộc Vừng có giá trị 280.000 đồng;

[3.2.3] Cụ L trồng: 01 cây Mít có giá trị 450.000 đồng;

[3.2.4] Ông L trồng: 05 cây Huỳnh Đàn có giá 500.000đ; 01 cây xoài có giá trị 450.000 đồng;

[3.2.5] Ông Q trồng: 02 cây Mận có giá 200.000 đồng

[3.2.6] Bà T, ông L và ông Q trồng chung: 01 cây Sa La có giá trị 270.000đ.

[2.3] Tổng cộng tài sản trên là 59.766.564 đồng.

[4] Qua chứng cứ nêu trên, cần chấp nhận một phần di chúc ngày 11/7/2014 của cụ Lê Thi L: Bà Đặng Thị Thu T được quyền sử dụng, sở hữu diện tích 954m^2 (trong đó: đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây lâu năm 754m^2) tại thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25, tại xóm P, thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03440 ngày 05/02/2007 và tài sản gắn liền với đất bao gồm các tài sản theo biên bản định giá ngày 14/4/2021 nêu trên (hiện bà T quản lý). Tổng cộng tài sản trên đất có giá trị 59.766.564 đồng, bà T đóng góp nhiều hơn các ông L và Q nhưng bà yêu cầu chia ba phần bằng nhau là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận. Do đó bà T có nghĩa vụ giao cho ông L và ông Q, mỗi người 19.922.188 đồng.

[5] Ghi nhận ý kiến của bà T: Diện tích đất được thừa kế và ngôi nhà nêu trên thì bà lo thờ cúng, không bán, cho, chuyển nhượng hoặc thuế chấp.

[6] Việc Ông L và ông Q không đồng ý việc cụ L lập di chúc ngày 11/7/2014 để lại cho bà T thừa kế tài sản là không có chứng cứ để chứng minh nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm 1960; ông Đặng Văn L, sinh năm 1945 và ông Đặng Thành Q (sinh ngày 10/02/ 1962, mang CMND số 211089074 do CA tỉnh Bình Định cấp ngày 17/11/2011) thì đều trên 60 tuổi (thuộc diện Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi). Do đó bà T, ông L và ông Q được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà T được hoàn trả lại số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006976 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Toà án đã chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 3.000.000 đồng, bà Thủy tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 165, 166 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 623, 624, 625, 626, 627,628, 630, 635, 643, 209, 212, 221 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần cụ di chúc của cụ Lê Thi L lập ngày 11/7/2014 để lại cho bà Đặng Thị Thu T thừa kế tài sản.

- Bà Đặng Thị Thu T được quyền sở hữu, sử dụng: Diện tích 954m^2 (Trong đó: Đất ở tại nông thôn 200m^2, đất trồng cây lâu năm 754m^2) tại thửa đất số 919, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại xóm P, thôn P, xã Bình T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03440 ngày 05/02/2007 và tài sản gắn liền với đất theo biên bản định giá ngày 14/4/2021, gồm:

+ Nhà chính (Mã hiệu N8) diện tích 63,4m^2 và nhà bếp (Mã hiệu N9) diện tích 14,2m^2, có giá trị: 30.000.000đồng (theo thống nhất giá của các bên);

+ Nhà vệ sinh 1 tầng, có giá trị: 11.437.876 đồng;

+ Cổng sắt (TR7), có giá trị: 1.679.040đ;

+ Tường rào trước nhà, giá trị: 14.499.648 đồng;

+ 02 cây Lộc Vừng có giá trị: 280.000 đồng;

+ 01 cây Mít có giá trị: 450.000 đồng;

+ 05 cây Huỳnh Đàn có giá: 500.000đ;

+ 01 cây xoài có giá trị: 450.000 đồng;

+ 02 cây Mận có giá: 200.000 đồng;

+ 01 cây Sa La có giá trị: 270.000 đồng.

2. Diện tích đất và tài sản có trên đất tại số thửa, số tờ bản đồ nêu trên hiện bà Đặng Thị Thu T quản lý. Bà T có nghĩa vụ giao cho ông Đặng Văn L và ông Đặng Thành Q, mỗi người với số tiền 19.922.188 (Mười chín triệu chín trăm hai mươi hai ngàn một trăm tám mươi tám) đồng về khoản chia tài sản chung.

3. Ghi nhận ý kiến của bà Đặng Thị Thu T: Diện tích đất được thừa kế và ngôi nhà nêu trên thì bà T lo việc thờ cúng; không bán, cho, chuyển nhượng hoặc thuế chấp.

4. Ông Đặng Văn L cung cấp bản di chúc của cụ Lê Thi L ghi tháng 4/2014 nhưng không có chữ ký hoặc điểm chỉ của cụ Lê Thi L, do đó bản di chúc này không có giá trị pháp lý nên miễn xét.

5. Không chấp nhận việc ông Đặng Văn L và ông Đặng Thành Q không đồng ý bản di chúc của cụ Lê Thi L lập di chúc ngày 11/7/2014 để lại cho bà Đặng Thị Thu T thừa kế tài sản, vì không có chứng cứ để chứng minh.

6.Về án phí:

6.1. Bà Đặng Thị Thu T, ông Đặng Văn L và ông Đặng Thành Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6.2. Bà Đặng Thị Thu T được hoàn trả lại số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006976 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

7.Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Đặng Thị Thu T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, bà T đã nộp xong .

8. Quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Thu T có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Đặng Văn L và bà Trần Thị Lệ H (người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Thành Q) vắng mặt khi tuyên án, do đó ông L và ông Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo theo quy định của pháp luật.

9. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

9.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

9.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân